

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2020
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH KH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Bà Bùi Thị Huê

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dk- KH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-ST ngày 09/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1978

Địa chỉ: 87/2 Lý Tự Trọng, TDP ĐM2, TTDK, huyện Dk, tỉnh KH. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Võ Huy D - sinh năm 1977

Địa chỉ: 87/2 Lý Tự Trọng, TDP ĐM2, TTDK, huyện Dk, tỉnh KH. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Võ Huy D tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Dk vào năm 2003. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D ham mê cá độ bóng đá, sô đề, không chịu khó làm ăn, không có sự chăm sóc, quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi vã, gia đình không có hạnh phúc. Nhiều lần chị đã bỏ qua và tạo cơ hội cho anh D nhưng anh D vẫn không thay đổi. Chị và anh D không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến anh D nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Huy D.

Về con chung: có 02 con chung là Võ Nguyễn B - sinh ngày 11/8/2005 và Võ Nguyễn Thị H- sinh ngày 10/7/2015. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân và giao cháu Bảo cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: chị xác định giữa chị và anh D không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Huy D trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian sống chung và kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ham mê cá độ bóng đá, luôn có những lời nói và hành động xúc phạm đến chị T, dẫn đến cả hai không có sự tôn trọng nhau. Anh đã nhiều lần cam kết với chị T sẽ thay đổi, nhưng anh vẫn chơi cá độ bóng đá. Khoảng thời gian gần đây anh đã không còn ham mê cá độ bóng đá và xin lỗi chị T nhưng chị T vẫn không chịu tha thứ. Anh và chị T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý vì các con còn nhỏ.

Về con chung: có 02 con chung là Võ Nguyễn B - sinh ngày 11/8/2005 và Võ Nguyễn Thị H- sinh ngày 10/7/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý giao cháu Hân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh và chị T không có nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh D; về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân và giao cháu Bảo cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có. Bị đơn anh Võ Huy D không đồng ý ly hôn; Nếu ly hôn, anh đồng ý giao cháu Hân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dk- KH phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T xin ly hôn với anh D. Về con chung: Giao cháu Hân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Bảo cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh D và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: không có, nên không xem xét; về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí HNGĐ/ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Võ Huy D tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dk- huyện Dk- KH và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2003 ngày 26/4/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh D ham mê cá độ bóng đá, sô đề, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến vợ chồng kinh cãi, luôn dùng lời lẽ xúc phạm đối với chị T, gia đình không hạnh phúc. Anh D thừa nhận có ham mê cá độ bóng đá, luôn có những lời nói và hành động xúc phạm đến chị T, dẫn đến cả hai không có sự tôn trọng nhau. Anh đã nhiều lần

cam kết với chị T, nhưng vẫn chơi cá độ bóng đá. Khoảng thời gian gần đây, anh đã bỏ không chơi cá độ bóng đá, nhưng chị T vẫn không chịu tha thứ. Do các con chung còn nhỏ, nên anh không đồng ý ly hôn. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu thương tự nguyện, tiến bộ, không bạo lực gia đình. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, chị T đều xác định không còn tình cảm với anh D, mặc dù anh D đã cố gắng níu kéo nhưng tình cảm chị dành cho anh D không còn. Chị T và anh D đều xác định không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2020, bà Phan Thị Thúy Hoa - Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn Đkcho biết: vợ chồng chị T và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là do anh D cá độ bóng đá. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2]. Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung là Võ Nguyễn B - sinh ngày 11/8/2005 và Võ Nguyễn Thị H- sinh ngày 10/7/2015. Cháu Bảo có nguyện vọng được ở với anh D; cháu Hân có nguyện vọng được ở với chị T. Chị T và anh D thống nhất giao cháu Bảo cho anh D trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Hân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên cần được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: chị T và anh D xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Võ Huy D.

[2]. Về con chung:

Giao con chung Võ Nguyễn B - sinh ngày 11/8/2005 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Giao con chung Võ Nguyễn Thị H- sinh ngày 10/7/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Chị T và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T và anh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị T, anh D đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007534 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk- KH; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND huyện Dk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Dk;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Dk(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh